

Bản án số: 107/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 5 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2018/QĐXX- ST ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trương Thúy N, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp XL, xã DB, thành phố CM, tỉnh Cà Mau

-Bị đơn: Anh Lê Hồng E, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, xã TD, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2018 chị Trương Thúy N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Trương Thúy N và anh Lê Hồng E tổ chức đám cưới vào ngày 19/02/2012, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DB, thành phố CM. Sau khi kết hôn anh chị sống tại ấp TT, xã TD, huyện DD, trong thời gian chung sống chị và anh Hồng E phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Hồng E thường đi vắng nhà không quan tâm chăm sóc gia đình. Chị và anh Hồng E sống ly thân nhau từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh Hồng E.

- Về con chung: Có một người con chung tên Lê Ánh D, sinh ngày 30/9/2012 hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị N xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị N vẫn giữ nguyên các nội dung khởi kiện nêu trên.

* Đối với bị đơn anh Lê Hồng E: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hồng E theo quy định pháp luật nhưng anh Hồng E không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Hồng E đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Hồng E vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Hồng E.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thúy N và anh Lê Hồng E kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐB, thành phố CM, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/6/2012 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mâu thuẫn: Chị N cho rằng do quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhưng chị N không xuất trình tài liệu chứng minh cho lời trình bày của chị là có căn cứ nên nguyên nhân mâu thuẫn chị N đặt ra không được Hội đồng xét xử xem xét là căn cứ để cho ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị N khẳng định hiện nay không còn tình cảm và cương quyết ly hôn anh Hồng E, anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2016 cho đến nay. Mặt khác, đối với anh Hồng E không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị N. Từ đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại có tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị N cho chị N được ly hôn anh Hồng E.

[3] Về con chung: Có một người con chung tên Lê Ánh D, sinh ngày 30/9/2012 hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con chung của chị N và anh Hồng E đã được chị N nuôi dưỡng ổn định và phát triển bình thường, anh Hồng E cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị N nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N giao cháu Ánh D cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Chị N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thúy N, cho chị Trương Thúy N được ly hôn anh Lê Hồng E.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Lê Ánh D (nữ), sinh ngày 30/9/2012 cho chị Trương Thúy N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Lê Hồng E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trương Thúy N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 12 tháng 3 năm 2018 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009646 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã DB, thành phố CM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung